

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Kiên Quốc***

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh**, Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1999 tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2018 cho đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

*- Anh **Trần Trung T2**, sinh năm 1996 (Có mặt)*

Trú tại: Số 198B/32, đường đ, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970 (Có mặt)*

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 09/6/2018 tại Quốc lộ 60, hướng từ T2 phố Trà Vinh về thị trấn T, thuộc ấp I, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần phối hợp với PC 47 Công an tỉnh Trà Vinh và Công an xã F, tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn T có 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet, bên trong có chứa 01 (một) gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy (Ký hiệu A1) và thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84H1-344.13. Riêng Trần Trung T2 khi thấy có lực lượng Công an thì bỏ chạy nhưng sau đó bị bắt giữ.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận còn cất giữ trong cốp xe mô tô 02 (hai) gói nylon, có chứa ma túy đá nên cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 (hai) gói nylon, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt, nghi là chất ma túy (Ký hiệu A2).

Tại bản kết luận giám định số 268/KLGD-PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn, trong suốt, bên trong 01 gói nylon trong phong bì được niêm phong (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6612 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể rắn, trong suốt, bên trong 02 gói nylon trong phong bì được niêm phong (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,0909 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 4,7521 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 09/6/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô của cha ruột là Nguyễn Văn C đến nhà vợ của Trần Trung T2, tại ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Trà Vinh để chở T2 đi khám sức khỏe. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo chở T2 đến Phường 8, thành phố Trà Vinh ghé vào đồ xăng thì T2 hỏi người đồ xăng nơi nào khám sức khỏe thì người đồ xăng nói hôm nay thứ 7, làm việc một buổi. Lúc đó, T2 tiếp tục rủ bị cáo lên Thành phố Hồ Chí Minh khám sức khỏe và ghé nhà ngoại của T2 chơi thì bị cáo đồng ý. Đồng thời, trên đường đi T2 nói với bị cáo “Sẵn bữa nay lên T2 phố mua ma túy luôn”. Sau đó, bị cáo chở T2 đến cầu Cổ C thì T2 điều khiển xe chở bị cáo đến Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp trực tiếp một người thanh niên (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) và T2 lấy ra số tiền hơn 1.000.000 đồng đưa cho người thanh niên, còn người thanh niên đưa cho T2 01 (một) gói ma túy đá. Sau đó, T2 cất gói ma túy đá vào người và chở bị cáo đến nhà của một người mà T2 kêu bằng dượng. Tại đây, bị cáo cùng T2, dượng của T2 và một thanh niên khác đi lên lầu, lúc đó T2 lấy gói ma túy đá vừa mua được, phân ra làm 02 (hai) gói lớn và 01 (một) gói nhỏ. Sau khi phân ra, T2 cất giữ 02 (hai) gói lớn, còn 01 (một) gói nhỏ T2 cùng bị cáo, dượng của T2 và thanh niên trên, sử dụng một ít, còn lại T2 hơ lại và bỏ vào gói thuốc lá, hiệu Jet để dưới nền gạch.

Sau khi sử dụng ma túy xong, T2 mượn chìa khóa xe mô tô của bị cáo đi xuống mở cốp xe, lấy 01 (một) miếng nhựa, màu đen, trong cốp xe mô tô, rồi T2 dùng băng keo, dán 02 (hai) gói ma túy lớn vào phía dưới miếng nhựa. Sau đó, T2 kêu bị cáo đi về, trước khi đi T2 kêu bị cáo cất gói thuốc lá, hiệu Jet, bên trong có chứa ma túy đá. Khi

xuống nơi để xe, T2 bỏ miếng nhựa vào cốp xe, lúc đó bị cáo nói với T2 “Sao mày không cất ma túy trong người mày?” T2 trả lời “Để đại đi, tao chạy mà, có gì bị bắt tao chịu”. Tiếp đó, T2 lấy xe chở bị cáo đến địa phận tỉnh Long An ghé mua 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet và nước uống. Sau đó, T2 tiếp tục chở bị cáo về đến địa phận tỉnh Bến Tre và ghé vào quán ăn. Khi ăn xong, bị cáo lấy thuốc lá ra hút rồi trả lại gói thuốc lá, hiệu Jet cho T2 nhưng T2 không lấy mà kêu bị cáo cất giữ và bị cáo đồng ý cất giữ trong người. Sau đó, bị cáo chở T2 về đến ấp I, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì T2 kêu bị cáo ghé vào tiệm game bắn cá, vừa ghé vào phần lẻ bên phải, hướng từ T2 phố Trà Vinh về thị trấn T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm có: 02 (hai) phong bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng còn sau giám định là 4,4167 gam, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet, đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTC-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng còn sau giám định là 4,4167 gam; 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet, đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu tranh luận: Bị cáo thừa nhận bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo cho rằng 03 gói ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang và kiểm tra trong xe mô tô biển kiểm soát 84H1-344.13 là của anh Nguyễn Trung T2 kêu bị cáo giữ giùm trong gói thuốc Jet và tự ý anh Nguyễn Trung T2 để trong cốp xe của bị cáo, số ma túy đó không liên quan đến bị cáo.

Anh Trần Trung T2 phát biểu tranh luận: Anh thừa nhận có rủ bị cáo lên T2 phố Hồ Chí Minh để khám sức khỏe nhưng không có mua ma túy và sử dụng ma túy với bị cáo như bị cáo khai và anh cũng không biết ma túy mà bị cáo có được từ đâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không thừa nhận 03 gói ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang và kiểm tra trong xe mô tô biển kiểm soát 84H1-344.13 là của bị cáo mà là của anh Nguyễn Trung T2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Trung T2 không thừa nhận và Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được số ma túy đó là của anh Nguyễn Trung T2. Theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo có quyền chứng minh mình vô tội nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh số ma túy đã thu giữ là của anh T2. Đồng thời bị cáo khai bị cáo biết được 03 gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt có trong gói thuốc Jet để trong người bị cáo và được dán trong miếng nhựa gắn trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 84H1-344.13 thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo là ma túy đá nhưng bị cáo vẫn đồng ý cất giấu.

Xét lời khai của bị cáo, anh Nguyễn Trung T2 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra phương tiện, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản xác minh,.. thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 09/6/2018 tại ấp I, xã F, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 03 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,7521 gam không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T2 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó Đảng và Nhà nước ta đang tích cực áp dụng nhiều biện pháp để đấu tranh phòng chống nhằm tiến tới loại bỏ tội phạm về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như đề nghị của Viện đại diện

Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có người thân có công với cách mạng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng còn sau giám định là 4,4167 gam; 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet, đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng còn sau giám định là 4,4167 gam; 01 (một) gói thuốc lá, hiệu Jet, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- THAHS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã F;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kiến Quốc